TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 216/2017/QĐST-VHNGĐ	*Vũng Tàu, ngày 20 tháng 9 năm* 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 844/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu: Anh Bùi Văn T, sinh năm…

Chị Nguyễn Thị V, sinh năm…

Cùng địa chỉ: Số….đường B, Phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày12 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị V thuận tình ly hôn.

2.2.Về con chung: Anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị V có 01con chung tên là Bùi Thị Phương T, sinh ngày 05-10-2013. Theo thỏa thuận, chị V được quyền

trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương T, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh T và chị V đều có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Anh T có quyền thăm nom con , không ai được cản trở . Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3.Về tài sản chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị V mỗi người nộp150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí thuận tình ly hôn. Anh T đã nộp tạm ứng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003618 và chị V đã nộp tạm ứng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003617 cùng ngày 25-8-2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phốVũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu chuyển thành tiền lệ phí. Anh T, chị V đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSNDTp.Vũng Tàu
- Chi cục THA DS Tp.Vũng Tàu;
- UBND Phường T, Tp.Vũng Tàu, tỉnh BR-VT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Cúc